TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠNG GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23-6-2023
V/v "tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Mai Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Quốc Đạt

2. Ông Dương Kim Sơn

- *Thư ký phiên toà:* Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Đức Thứ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xét xử sơ thẩm vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 131/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Giáp Thị Th, sinh năm 1986. HKTT: Thôn Tiền, xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nơi ở hiện nay: Thôn Dễu, xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1985. HKTT: Thôn Tiền, xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Giáp Thị Th trình bày*: Chị kết hôn với anh Hoàng Văn T vào ngày 09/9/2005, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Lâm theo quy định pháp luật. Trước khi kết hôn hai bên có được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Sau ngày cưới chị về gia đinh anh T làm dâu ngay.

Quá trình chung sống, vợ chồng sống hoà thuận với nhau, đến năm 2022 thì vợ bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm

sống, anh T chơi bời, đua đòi, không chịu làm ăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên to tiếng, cãi cọ. Đến ngày 26/6/2022, anh T bị Công an bắt để điều tra về hành vi Cướp giật tài sản. Đến ngày 21/3/2023, anh T bị Toà án nhân dân huyện Yên Dũng xét xử và bị tuyên án 06 năm 06 tháng tù. Kể từ ngày 26/6/2022 cho đến nay, anh T bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Do trước đó vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, bản thân chị thấy không còn tình cảm với anh T nên trong thời gian anh T bị tạm giam, chị không lần nào đến thăm anh T. Nay chị mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Hoàng Thuý Quỳnh, sinh ngày 17/01/2008 và Hoàng Thị Thu Hương, sinh ngày 07/7/2011. Từ sau khi anh T bị bắt tạm giam khoảng 01 tháng, chị đã đưa 02 con chung về nhà ngoại ở từ đó cho đến nay. Hiện các con đang do chị nuôi dưỡng, các con phát triển khoẻ mạnh, bình thường. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, do anh T phải đi chấp hành án không có thu nhập nên chị không yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng. Bản thân chị có nghề nghiệp ổn định, thu nhập ổn định nên chị hoàn toàn có đủ điều kiện để nuôi cả 02 con đảm bảo cả về thể chất, tinh thần.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn anh Hoàng Văn T trình bày:* Năm 2005, anh kết hôn với chị Giáp Thị Th trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Lâm. Sau khi kết hôn, chị Th về gia đình anh chung sống. Vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc đến ngày 26/6/2022 anh bị Công an bắt về hành vi cướp giật tài sản và bị tạm giam tại Trại tạm giam từ đó cho đến nay. Từ khi anh bị tạm giam chị Th không lần nào đến thăm anh. Ngày 21/3/2023, anh bị Toà án nhân dân huyện Yên Dũng xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Nay chị Th xin ly hôn, anh vẫn còn tình cảm với chị Th nên anh không đồng ý ly hôn.

Anh và chị Th có 02 con chung là Hoàng Thuý Quỳnh, sinh ngày 17/01/2008 và Hoàng Thị Thu Hương, sinh ngày 07/7/2011. Do anh không đồng ý ly hôn nên anh không đề nghị giải quyết về nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, chị Th giao nộp cho Toà án giấy xác nhận thu nhập có xác nhận của Công ty cổ phần may Năm Châu; Toà án tiến hành xác minh làm rõ tình trạng hôn nhân của chị Th, anh T.

* Tại phiên toà:

- Nguyên đơn chị Giáp Thị Th: Giữ nguyên lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án. Chị đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) cho chị được ly hôn anh Hoàng Văn T và giao 02 con chung cho chị nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung chị không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn anh Hoàng Văn T: Chị Th kiên quyết ly hôn nên anh nhất trí nhưng anh không đồng ý giao con chung cho chị Th nuôi dưỡng, anh phải đi chấp hành án không có điều kiện nuôi con nhưng anh đề nghị HĐXX giao con chung cho bố mẹ anh chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh đề nghị chia tài sản chung là khoản vay nợ của vợ

chồng, tuy nhiên anh không có tài liệu chứng minh xuất trình tại phiên toà, sau khi được nghe giải thích anh không có ý kiến, yêu cầu gì về giải quyết tài sản chung của vợ chồng nữa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX: Cho chị Th được ly hôn anh T; Về con chung: Giao 02 con chung là Hoàng Thuý Quỳnh, sinh ngày 17/01/2008 và Hoàng Thị Thu Hương, sinh ngày 07/7/2011 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Th không yêu cầu; Về tài sản chung, công nợ chung: Do chị Th, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Về án phí: Chị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Kiến nghị, khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra các chứng cứ tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tố tụng:

[1]. Thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Giáp Thị Th làm đơn khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Lạng Giang giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Văn T. Chị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án cấp huyện nơi bị đơn cư trú giải quyết là đúng theo quy định pháp luật. Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Th khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh T, yêu cầu được nuôi con chung. Căn cứ Điều 51, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện Lạng Giang thụ lý, giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung".

Về nội dung:

[3]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Th và anh T đăng ký kết hôn ngày 09/9/2005 tại UBND xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương nên xác định là hôn nhân giữa chị Th và anh T là hợp pháp.

Quá trình chung sống, chị Th xác định vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2022 do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên to tiếng, cãi cọ, do không còn tình cảm với anh T nên kể từ khi anh T bị Công an bắt tạm giam ngày 26/6/2022 thì chị không lần nào đến thăm anh T. Bản thân anh T xác nhận từ ngày 26/6/2022, anh bị Công an bắt tạm giam về hành vi cướp giật tài sản thì chị Th không lần nào đến thăm anh. Như vậy, có cơ sở xác định vợ chồng không còn thương yêu, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau, bỏ mặc nhau nên có thể khẳng định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để xử cho chị Th được ly hôn anh T.

[4] Về quan hệ con chung: Chị Th và anh T có 02 con chung là Hoàng Thuý Quỳnh, sinh ngày 17/01/2008 và Hoàng Thị Thu Hương, sinh ngày 07/7/2011 đang được chị Th nuôi dưỡng. Chị Th có nguyện vọng được nuôi con chung sau khi ly hôn. HĐXX thấy: Anh T đang bị tạm giam không có điều kiện nuôi con; chị Th có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, đảm bảo nuôi con cả về vật chất, tinh thần; các con chung hiện do chị Th nuôi dưỡng đều phát triển khoẻ mạnh và có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, yêu cầu của anh T đề nghị giao con chung cho bố mẹ anh chăm sóc nuôi dưỡng là không phù hợp. Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX quyết định giao 02 con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Th không yêu cầu.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung nên Toà án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc buộc bên không nuôi con phải có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con nếu sau này các đương sự có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Th không yêu cầu giải quyết; tại phiên toà ban đầu anh T đưa ra yêu cầu giải quyết về vay nợ của vợ chồng nhưng sau đó không có ý kiến, yêu cầu nữa nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83

của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử :

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Giáp Thị Th ly hôn anh Hoàng Văn T.

2. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung là Hoàng Thuý Quỳnh, sinh ngày 17/01/2008 và Hoàng Thị Thu Hương, sinh ngày 07/7/2011, cho chị Giáp Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung do chị Th không yêu cầu.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Giáp Thị Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005453 ngày 28/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận chị Th đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Giáp Thị Th, anh Hoàng Văn T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Đại Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Mai Lan

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Mai Lan

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Đại Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Mai Lan